

DAY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MÔN TRIẾT HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Trần Thị Mỹ Duyên
Trường Cao đẳng Trần Đại Nghĩa

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ hội và thách thức của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Triết học tại các trường đại học. Thông qua phân tích, tổng hợp tài liệu, bài viết làm rõ khả năng cá nhân hóa học tập, hỗ trợ đối thoại, phản hồi và đánh giá quá trình. Đồng thời, nghiên cứu nhận diện những thách thức về tính chính xác của tri thức, sự lệ thuộc công nghệ, liêm chính học thuật và công bằng trong đánh giá. Từ đó, đề xuất sáu giải pháp: hoàn thiện quy tắc sử dụng AI; bồi dưỡng giảng viên; đổi mới phương pháp dạy học; thiết kế lại nhiệm vụ đánh giá; xây dựng tiêu chí minh bạch; bảo đảm học liệu và điều kiện tiếp cận, hướng đến phát triển tư duy độc lập.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo; môn triết học; dạy học; kiểm tra đánh giá.

TEACHING AND ASSESSMENT OF PHILOSOPHY IN UNIVERSITIES UNDER THE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

Abstract: The article analyzes the opportunities and challenges of artificial intelligence (AI) for teaching and testing and evaluating Philosophy at universities. Through analysis, synthesis of documents and articles clarify the ability to personalize learning, support dialogue, feedback and evaluate the process. At the same time, the study identifies challenges in terms of knowledge accuracy, technological dependence, academic integrity and fairness in evaluation. From there, six solutions are proposed: perfecting the rules for using AI; fostering lecturers; innovating teaching methods; redesigning assessment tasks; developing transparency criteria; ensuring learning materials and access conditions, towards developing independent thinking.

Keywords: Artificial Intelligence; Philosophy; Teaching; Assessment Tests.

Nhận bài: 04/09/2026

Phản biện: 04/10/2026

Duyệt đăng: 07/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là AI tạo sinh, đặt ra yêu cầu xem xét lại cách tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá trong giáo dục đại học. Đối với môn Triết học, yêu cầu này có ý nghĩa bởi mục tiêu học tập không chỉ là ghi nhớ khái niệm, nguyên lý mà còn phát triển năng lực tư duy, lập luận, phản biện và vận dụng kiến thức. Những năng lực đó cần được hình thành qua hoạt động đọc, đối thoại, phân tích và tự suy ngẫm của sinh viên. AI mở ra khả năng hỗ trợ giải thích nội dung trừu tượng, gợi ý tình huống, cá nhân hóa nhiệm vụ và cung cấp phản hồi học tập. Tuy nhiên, sự thuận tiện trong tạo lập câu trả lời cũng có thể khiến người học bỏ qua quá trình suy nghĩ, phụ thuộc vào công cụ và tiếp nhận thông tin thiếu kiểm chứng. Trong kiểm tra, đánh giá, bài viết có hình thức hoàn chỉnh chưa chắc phản ánh đúng mức độ hiểu biết và khả năng lập luận của sinh viên nếu có sự hỗ trợ không được công khai từ AI. Điều này đặt ra thách thức đối với tính xác thực, công bằng và trung thực học thuật. Vì vậy, đổi mới dạy học cần gắn với điều chỉnh nhiệm vụ và tiêu chí đánh giá, bảo đảm nhận diện được quá trình tư duy và đóng góp thực chất của người học.

Vấn đề cần nghiên cứu là cách khai thác cơ hội của AI trong khi duy trì vai trò định hướng của giảng viên và tính độc lập của sinh viên. Trên cơ sở phân tích tài liệu, bài viết làm rõ những cơ hội, thách thức đối với dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Triết học; từ đó đề xuất giải pháp sử dụng AI phù hợp với đặc thù môn học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực tư duy của sinh viên.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ hội của AI đối với dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Triết học tại các trường đại học

Luật Trí tuệ nhân tạo (2025) định nghĩa: “Trí tuệ nhân tạo là việc thực hiện bằng điện tử các năng lực trí tuệ của con người, bao gồm học tập, suy luận, nhận thức, phán đoán và hiểu ngôn ngữ tự nhiên” (Quốc hội, 2025). Trong giáo dục đại học, đặc biệt với môn Triết học, AI tạo sinh mở ra nhiều cơ hội đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá nếu được tích hợp phù hợp với mục tiêu phát triển tư duy, lập luận và vận dụng kiến thức của sinh viên.

Thứ nhất, AI hỗ trợ cá nhân hóa học tập, giúp sinh viên tiếp cận các khái niệm triết học trừu

tượng theo nhu cầu và trình độ khác nhau thông qua giải thích bổ sung, ví dụ và câu hỏi gợi mở. Tại Đại học Thompson Rivers, Canada, Manu Sharma và Brad Forsyth đã sử dụng chatbot mô phỏng quan điểm của Plato, Dewey và Khổng Tử trong học phần Lịch sử và Triết học giáo dục. Sinh viên xây dựng câu hỏi, được giảng viên xem xét trước khi đối thoại và phải nộp nội dung trao đổi. Trường hợp này cho thấy khả năng hỗ trợ học tập cá nhân hóa, nhưng mới chủ yếu phản ánh trải nghiệm triển khai, chưa phải bằng chứng thực nghiệm về mức cải thiện năng lực.

Thứ hai, AI mở rộng không gian đối thoại và phát triển tư duy phản biện. Sinh viên có thể sử dụng AI như một đối tượng đối thoại để kiểm tra giả định, chất vấn lập luận và chuẩn bị cho thảo luận trực tiếp. Tại Đại học Bang Ohio, Hoa Kỳ, Steven Brown sử dụng chatbot trong học phần PHILOS 1100: Nhập môn Triết học để sinh viên tìm hiểu các quan điểm chưa quen thuộc hoặc chưa đồng tình. Hoạt động gồm tạo đối thoại giữa các lập trường, chất vấn quan điểm đối lập và kiểm chứng nội dung dựa trên văn bản nguồn. Tuy nhiên, phản hồi tích cực hiện có chủ yếu mang tính trải nghiệm.

Thứ ba, AI có thể tăng cường đánh giá thường xuyên và phản hồi, đặc biệt với bài viết Triết học. Khi có tiêu chí rõ ràng, AI có thể hỗ trợ phát hiện những điểm chưa chặt chẽ trong luận đề, bằng chứng và cấu trúc lập luận. University College London (UCL), Vương quốc Anh, khuyến nghị kết hợp phản hồi của giảng viên, đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá có AI hỗ trợ, đồng thời yêu cầu sinh viên phân tích và cải thiện câu trả lời của công cụ. Đây là định hướng chung, chưa phải bằng chứng riêng cho môn Triết học.

Thứ tư, AI tạo động lực thiết kế lại kiểm tra, đánh giá theo hướng chú trọng quá trình tư duy. Thay vì chỉ chấm sản phẩm cuối cùng, giảng viên có thể yêu cầu lưu bản nháp, kiểm chứng nguồn, giải trình lựa chọn và bảo vệ quan điểm. Tại Đại học Yale, học phần AI Through the Looking Glass của Steve Shoemaker yêu cầu sinh viên thử nghiệm với AI, ghi lại quá trình, tự nhận xét và xây dựng quan điểm cá nhân. Dù thuộc ngành tiếng Anh, cách thiết kế này có thể tham khảo cho môn Triết học nhằm làm rõ đóng góp thực chất của người học.

2.2. Thách thức của AI đối với dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Triết học tại các trường đại học

Bên cạnh cơ hội, AI tạo sinh cũng đặt ra những thách thức đối với việc phát triển tư duy và bảo

đảm chất lượng đánh giá. Cần phân biệt các kết quả nghiên cứu về học tập nói chung với bằng chứng trực tiếp đối với môn Triết học.

Trước hết là vấn đề độ chính xác, chiều sâu và bối cảnh của tri thức. Các khái niệm triết học có tính trừu tượng và phụ thuộc chặt chẽ vào tiền đề lý luận, lịch sử. Nếu thiếu kiểm chứng, sinh viên có thể nhầm lẫn trường phái, tách luận điểm khỏi bối cảnh hoặc sử dụng nguồn không xác thực. Nghiên cứu năm 2025 tại Trường Đại học Hùng Vương và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với 694 sinh viên cho thấy ChatGPT được sử dụng nhiều nhất cho tóm tắt và phân tích tài liệu học tập, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nâng cao kỹ năng kiểm chứng độ chính xác và độ tin cậy của thông tin. Tuy nhiên, nghiên cứu này không thực hiện riêng với môn Triết học.

Thách thức thứ hai là nguy cơ lệ thuộc công nghệ, làm giảm tính chủ động và tư duy độc lập. Khi AI có thể nhanh chóng tạo dàn ý, luận cứ và bài viết hoàn chỉnh, sinh viên dễ bỏ qua quá trình đọc, đặt câu hỏi, phát hiện mâu thuẫn và tự xây dựng lập luận. Nghiên cứu năm 2025 tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt về học lập trình cho thấy sinh viên nhận thức được các nguy cơ thông tin sai lệch, phụ thuộc quá mức và vấn đề liêm chính học thuật khi sử dụng ChatGPT. Kết quả này chỉ phản ánh nhận thức về rủi ro, chưa chứng minh AI trực tiếp làm suy giảm tư duy. Đối với môn Triết học, điều quan trọng là giảng viên phải đánh giá được mức độ hiểu thực chất của sinh viên, thay vì chỉ dựa vào sản phẩm viết có sự hỗ trợ của AI.

Thách thức đối với liêm chính học thuật và giá trị đo lường của kiểm tra, đánh giá. AI làm phức tạp ranh giới giữa hỗ trợ học tập hợp lệ và làm thay nhiệm vụ của người học. Việc dùng công cụ để gợi ý câu hỏi khác với giao toàn bộ quá trình lập luận, viết bài rồi nhận sản phẩm là của mình. Nếu yêu cầu sử dụng AI không rõ ràng, sinh viên có thể hiểu khác nhau về mức độ hỗ trợ được phép. Đối với môn Triết học, bài tiểu luận mang về nhà đặc biệt cần được xem xét vì mục tiêu đánh giá thường bao gồm năng lực phân tích khái niệm, xây dựng luận chứng và thể hiện quan điểm cá nhân. Một ví dụ tại Việt Nam là nghiên cứu của nhóm giảng viên RMIT Việt Nam được nhà trường giới thiệu năm 2024. Nhóm nghiên cứu xây dựng khung đánh giá khả năng các công cụ AI hoàn thành bài tập đánh giá xác thực, qua đó đặt vấn đề điều chỉnh cách thiết kế bài tập và xác định năng lực thực của người học. Đây là nghiên

cứu thuộc bối cảnh Kinh tế và Tài chính, không phải môn Triết học. Tuy nhiên, vấn đề có ý nghĩa tham khảo trực tiếp: nếu chỉ chấm bản tiểu luận cuối cùng, giảng viên khó xác định phần đóng góp trí tuệ của sinh viên. Việc bỏ sung bản thảo, giải trình lựa chọn luận cứ và vấn đáp giúp làm rõ quá trình học, nhưng cũng tăng thời gian tổ chức và khối lượng đánh giá.

Thách thức về năng lực sử dụng AI và bảo đảm công bằng trong học tập. Khả năng tiếp cận công cụ không đồng nghĩa với khả năng khai thác công cụ hiệu quả. Sinh viên cần biết đặt câu hỏi, cung cấp bối cảnh, kiểm chứng nguồn và nhận diện giới hạn của phản hồi. Giảng viên đồng thời phải kết hợp hiểu biết công nghệ với chuyên môn triết học và năng lực thiết kế đánh giá. Nếu thiếu hướng dẫn, người học có thể dành nhiều thời gian chỉnh sửa câu lệnh nhưng chưa cải thiện năng lực đọc và lập luận. Sự khác biệt về thiết bị, điều kiện truy cập và kỹ năng còn có thể tạo ra lợi thế không gần trực tiếp với chuẩn đầu ra học phần. Minh chứng thực tiễn là nghiên cứu năm 2025 khảo sát 906 sinh viên Trường Đại học Tân Trào. Kết quả cho thấy nhiều sinh viên gặp khó khăn trong xây dựng câu lệnh hiệu quả, đánh giá độ tin cậy của thông tin và thiếu hướng dẫn sự phạm khi sử dụng ChatGPT. Tạp chí Giáo dục Đối với môn Triết học, điều này gợi ra nguy cơ bài làm được đánh giá cao nhờ kỹ năng điều khiển công cụ hơn là chiều sâu nhận thức. Thách thức đặt ra cho nhà trường là xây dựng điều kiện tiếp cận phù hợp, hướng dẫn sử dụng thống nhất và tiêu chí đánh giá tập trung vào năng lực giải thích, phản biện, vận dụng của chính sinh viên.

2.3. Giải pháp đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Triết học tại các trường đại học dưới tác động của AI

Đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Triết học dưới tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) cần hướng đến phát triển năng lực tư duy độc lập, lập luận khoa học và vận dụng tri thức của sinh viên. Việc ứng dụng AI phải gắn với mục tiêu học phần, đặc trưng tri thức triết học và điều kiện tổ chức đào tạo. Trên cơ sở đó, các trường đại học cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện định hướng và quy tắc sử dụng AI trong dạy học, kiểm tra, đánh giá môn Triết học. Nhà trường cần xây dựng hướng dẫn chung, đồng thời trao quyền cho bộ môn cụ thể hóa theo chuẩn đầu ra và đặc điểm từng nhiệm vụ học tập. Quy định cần xác định rõ hoạt động

được sử dụng AI, mức độ hỗ trợ được chấp nhận và trách nhiệm giải trình của người học. Chẳng hạn, sinh viên có thể dùng AI để gợi ý câu hỏi, đối chiếu cách diễn đạt hoặc nhận phản hồi về cấu trúc bài viết, nhưng phải tự kiểm chứng tài liệu và chịu trách nhiệm về lập luận. Những nhiệm vụ đánh giá năng lực độc lập cần được công bố rõ yêu cầu thực hiện không có AI. Giảng viên nên hướng dẫn cách khai báo công cụ, mục đích và phạm vi sử dụng ngay từ đầu học phần. Khi phát sinh nghi vấn, việc xem xét phải dựa trên minh chứng quá trình và trao đổi trực tiếp, bảo đảm công bằng cho sinh viên.

Hai là, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, sự phạm và năng lực sử dụng AI có trách nhiệm cho giảng viên. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào thiết kế hoạt động học tập, kiểm chứng thông tin, xây dựng tiêu chí đánh giá và xử lý những tình huống liên quan đến liêm chính học thuật. Với môn Triết học, giảng viên cần biết nhận diện sự nhầm lẫn khái niệm, cách trình bày thiếu bối cảnh hoặc lập luận có vẻ hợp lý nhưng tiền đề không vững chắc trong nội dung AI tạo ra. Hoạt động tập huấn nên tổ chức theo hình thức thực hành trên bài giảng và đề kiểm tra cụ thể. Ví dụ, các nhóm giảng viên cùng thẩm định một câu trả lời về quan hệ giữa vật chất và ý thức, xác định điểm cần sửa và thiết kế câu hỏi phản biện. Bộ môn có thể duy trì sinh hoạt chuyên môn để chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật học liệu và thống nhất yêu cầu đánh giá. Hiệu quả bồi dưỡng cần thể hiện ở chất lượng nhiệm vụ học tập được thiết kế.

Ba là, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đối thoại, giải quyết vấn đề và phát triển tư duy phản biện. Giảng viên cần tổ chức những nhiệm vụ buộc sinh viên đưa ra nhận định ban đầu, tìm căn cứ, xem xét phản biện và điều chỉnh kết luận. AI có thể tham gia như công cụ gợi mở hoặc cung cấp một phương án lập luận để người học thẩm định. Quy trình phù hợp gồm: sinh viên tự phân tích vấn đề; trao đổi với AI; kiểm chứng bằng học liệu; thảo luận trên lớp; viết lại nhận định cá nhân. Chẳng hạn, khi nghiên cứu quan hệ giữa tự do và trách nhiệm, sinh viên phân tích tình huống sử dụng dữ liệu cá nhân, đối chiếu các cách giải thích và bảo vệ lựa chọn của mình. Giảng viên cần yêu cầu chỉ rõ tiền đề, luận cứ và giới hạn của từng quan điểm. Cách tổ chức này giúp hoạt động sử dụng công nghệ gắn với đọc tài liệu, tranh luận và tự suy nghĩ, qua đó giữ được chiều sâu của việc học Triết học.

Bốn là, thiết kế lại nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá theo hướng kết hợp sản phẩm, quá trình và khả năng giải trình. Mỗi hình thức đánh giá cần cung cấp minh chứng phù hợp với năng lực cần đo lường. Bài viết tại lớp có thể kiểm tra mức độ hiểu và lập luận độc lập; tiểu luận cho phép sử dụng AI có khai báo có thể đánh giá năng lực nghiên cứu, kiểm chứng và phát triển quan điểm. Đối với nhiệm vụ dài hạn, giảng viên nên tổ chức các mốc nộp câu hỏi nghiên cứu, đề cương, bản thảo và bản hoàn thiện. Phần vấn đáp ngắn giúp làm rõ vì sao sinh viên chọn luận cứ hoặc thay đổi kết luận. Ví dụ, với bài phân tích một vấn đề xã hội từ góc nhìn triết học, sinh viên phải giải thích cách lựa chọn khái niệm và giới hạn vận dụng. Ở lớp đông, có thể kết hợp thảo luận nhóm với phản hồi cá nhân ngắn để vừa xác định đóng góp của từng người, vừa bảo đảm tính khả thi.

Năm là, xây dựng tiêu chí đánh giá minh bạch và sử dụng AI hỗ trợ phản hồi dưới sự kiểm soát của giảng viên. Bảng tiêu chí cần ưu tiên tính chính xác của khái niệm, sự chặt chẽ của lập luận, chất lượng bằng chứng, khả năng phản biện và mức độ vận dụng. Hình thức diễn đạt cần được xem xét tương xứng, tránh để sự trôi chảy che lấp hạn chế về nội dung. Với bài tập cho phép AI, cần đánh giá thêm khả năng kiểm chứng và giải trình cách sử dụng công cụ. AI có thể hỗ trợ gợi ý phản hồi ban đầu, nhưng giảng viên phải thẩm định nhận xét và chịu trách nhiệm về điểm số. Sinh viên cũng cần được tự đánh giá, nhận xét chéo và phản hồi lại những góp ý chưa phù hợp. Việc đối chiếu một số bài chấm giữa các giảng viên sẽ giúp thống nhất cách hiểu tiêu chí, hạn chế sự tùy

tiện và bảo đảm quyền được giải thích kết quả của người học.

Sáu là, bảo đảm học liệu, điều kiện tiếp cận công bằng và cơ chế cải tiến thường xuyên. Nhà trường cần phát triển kho học liệu triết học đã được thẩm định, gồm giáo trình, văn bản gốc, tài liệu nghiên cứu và tình huống thảo luận có nguồn rõ ràng. Đây là căn cứ để giảng viên, sinh viên kiểm chứng nội dung AI cung cấp. Những nhiệm vụ bắt buộc sử dụng công nghệ cần có phương án hỗ trợ thiết bị, tài khoản hoặc hoạt động tương đương, tránh phụ thuộc vào khả năng chi trả cá nhân. Việc đưa bài làm và thông tin sinh viên lên nền tảng cần tuân thủ quy trình bảo vệ dữ liệu của trường. Bộ môn nên thí điểm ở một số chủ đề, theo dõi chất lượng lập luận độc lập, mức độ tham gia và khối lượng công việc của giảng viên. Kết quả theo dõi là cơ sở điều chỉnh cách dạy, nhiệm vụ đánh giá và phạm vi sử dụng AI trong những học kỳ tiếp theo.

III. KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo mở ra cơ hội đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Triết học, đồng thời đặt ra thách thức về độ tin cậy của tri thức, tư duy độc lập, liên chính học thuật và công bằng giáo dục. Vì vậy, ứng dụng AI cần gắn với mục tiêu phát triển năng lực lập luận, phản biện và vận dụng của sinh viên. Các trường đại học cần hoàn thiện quy tắc sử dụng, bồi dưỡng giảng viên, đổi mới phương pháp dạy học, thiết kế đánh giá quá trình, xây dựng tiêu chí minh bạch và bảo đảm điều kiện tiếp cận. Hiệu quả đổi mới phụ thuộc vào vai trò định hướng của giảng viên và sự chủ động của người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học.
- Đoàn, T. C. (2025). Sử dụng ChatGPT trong hỗ trợ học tập của sinh viên: Nghiên cứu tại Trường Đại học Tân Trào. *Tạp Chí Giáo dục*, 25(15), 53-58.
- Đỗ Thị Nguyệt. (2026). Đổi mới phương pháp dạy học môn triết học Mác-Lênin theo định hướng phát triển năng lực số của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, Tháng 9/2026 (kì 1), 38-43.
- Nguyễn, N. P., Nguyễn, H. T., Lại, T. L., & Nguyễn, T. T. H. (2025). Thực trạng sử dụng ChatGPT của sinh viên sư phạm trong tìm kiếm thông tin phục vụ học tập: Nghiên cứu tại Trường Đại học Hùng Vương và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. *Tạp Chí Giáo dục*, 25(đặc biệt 4), 351-356.
- Quốc hội. (2025). Luật số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Luật Trí tuệ nhân tạo. Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2022). Quyết định số 131/QĐ-TTg, ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.